

Số: /QĐ-UBND

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn Phương, bà Vũ Thị Lý
Địa chỉ thửa đất: tổ dân phố Đại Quý, phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH ngày 29/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về Quyết định Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành Quy định hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; hạn mức giao đất ở, giao đất chưa sử dụng cho cá nhân; hạn mức giao đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp; giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 14/3/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp, ủy quyền thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của Chủ tịch UBND phường Bim Sơn về việc ủy quyền thực hiện một số thẩm quyền của Chủ tịch UBND phường quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 14/3/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị UBND phường tại Tờ trình số 649/TTr-KTHTĐT ngày 15/07/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn Phương số Căn cước công dân 038070003783 và vợ là bà Vũ Thị Lý số căn cước công dân 038173003575.

- Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Đại Quý, phường Bim Sơn, Thanh Hóa.
- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.
- Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng của ông Vũ Văn Thiệu năm 1995, ông Thiệu sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993.
- Diện tích cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là: 776,0m²
 - + Đất ở đô thị (ODT): 200,0m², Nhà nước công nhận như giao đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 138 Luật đất đai năm 2024.
 - + Đất trồng cây lâu năm (CLN): 576,0m², Nhà nước công nhận như giao đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 6 Điều 138 Luật đất đai năm 2024.
- Vị trí thửa đất, kích thước, diện tích, hình dạng và loại đất: Theo kết quả Đo đạc chỉnh lý thửa đất số 357/ĐĐCL ngày 03/7/2026 của phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị. Số thửa, tờ bản đồ, diện tích, mục đích, thời hạn sử dụng đất như bảng sau:

Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà ở (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng
218	447	200,0	50,07	Đất ở đô thị	Ổn định lâu dài
		576,0	---	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	50 năm kể từ ngày cấp GCN

Điều 2. Căn cứ Điều 1, Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Bim Sơn, Trung tâm phục vụ hành chính công phường thực hiện các nội dung sau:

1. Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị:

- Chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế cơ sở 4 tỉnh Thanh Hóa để xác định nghĩa vụ tài chính;
- Chuyển thông tin, hồ sơ để Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Bim Sơn cập nhật và chỉnh lý biến động trên hồ sơ địa chính theo quy định;
- Trình Chủ tịch UBND phường Bim Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có Thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế;
- Vào sổ theo dõi việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Cập nhật và chỉnh lý biến động trên hồ sơ địa chính theo quy định;
- Chuyển giấy chứng nhận cho Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho người sử dụng đất;

2. Trung tâm phục vụ hành chính công có trách nhiệm trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho công dân và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có);

3. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Bim Sơn cập nhật và chỉnh lý biến động trên hồ sơ địa chính theo quy định; Thông báo cho Văn phòng đăng ký Đất đai Thanh Hóa chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Bim Sơn; Thuế cơ sở 4; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, PCT UBND phường (B/c);
- Lưu: VT, KTHT&ĐT, thunt(02).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Việt